

Bản án số:36/2018/HS-ST

Ngày: 07-8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải

Ông Hà Minh Tiến

Bà Hoàng Thị T2 Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Vũ Hoàng Thái- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 06/11/1993 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm NT, xã YL, H1ện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Th, sinh năm 1969 và bà: Trần Thị P, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02.

+ Tại bản án HSST số 92 ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân H1ện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Tại bản án HSST số 65 ngày 13/3/2015 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt T 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 02/12/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo T do Tòa án yêu cầu đoàn luật sư cử: Ông Nguyễn Văn T1 luật sư, văn phòng luật sư AT, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

* Người bị hại: Anh Trần Văn V (đã chết)

* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1986 (vợ anh V).

2. Cháu Trần Ngọc Bảo Tr sinh 30/3/2013 (con anh V), người giám hộ cho cháu T là chị Trần Thị T2 (có mặt).

Trú tại: Xóm 2, thôn PD, xã HH, H1ện TT, Hà Nội.

3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1933 (bố anh V) (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (mẹ anh V) (vắng mặt).

Trú tại: Xã KT, H1ện KS, tỉnh Ninh Bình

Ông L và bà H ủy quyền cho chị Trần Thị T2 là đại diện hợp pháp tham gia tố tụng tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1994 (có mặt)

Trú tại: Xóm QT, xã YL, H1ện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Hà Ngọc Á, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Xóm SC, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Cục cảnh sát giao thông C67 Bộ công an: Đại diện ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 (có mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú quán: M 2, quận NT, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú quán: Thôn TS, xã TrS, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 30/11/2017, Hoàng Văn T cùng Trương Văn Đ (sinh năm 1994, trú tại: xóm QT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà chị Hà Ngọc Á (sinh năm 1989, trú tại: Xóm SC, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) thăm con chị Á bị ốm. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, T hỏi mượn chị Á chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS mang BKS: 20E1 – 266.09 để T và Đ đi xuống thành phố Thái Nguyên chơi. Chị Á đồng ý, sau đó T điều khiển xe chở Đ đi về hướng thành phố Thái Nguyên theo quốc lộ 3. Khi đến ngã tư đảo tròn TL, T điều khiển xe rẽ phải vào đường cao tốc (QL 3 mới) Hà Nội – Thái Nguyên. Khi T và Đ đi đến Km 67 Hà Nội – Thái Nguyên đoạn thuộc xóm NH, xã QT, thành phố TN thì gặp tổ công tác của Đội tuần tra số 2, Phòng 10, Cục cảnh sát giao thông đường bộ, Bộ Công an đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông gồm: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 – là tổ trưởng, ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984, cùng trú tại 319 Hà Huy Tập, phường YV, Huyện GL, thành phố Hà Nội và ông Trần Văn V, sinh năm 1975, trú tại thôn PD, xã HH, Huyện TT, thành phố Hà Nội. Tổ công tác phát hiện T và

Đ không đội mũ bảo hiểm, đi vào đường cao tốc cấm xe mô tô, ông Trần Văn V ra hiệu lệnh, yêu cầu T giảm tốc độ, dừng xe vào lề đường (làn dừng khẩn cấp). Lúc này T đang điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 70km/h; T nhìn thấy ông V ra hiệu lệnh dừng xe cách T khoảng 35m. Đ ngồi phía sau đang sử dụng điện thoại nên không nhìn thấy ông V mà chỉ nghe thấy tiếng còi của ông V thổi ra hiệu lệnh dừng xe, lúc này do T không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm và không mang theo đăng ký xe nên sợ bị cảnh sát giao thông xử phạt, vì vậy T đã điều khiển xe đâm thẳng vào vị trí ông V đang đứng ra hiệu lệnh, mục đích là làm cho ông V sợ phải tránh vào trong lề đường để T sẽ điều khiển xe chạy thoát. Do T đang điều khiển xe đi với tốc độ cao nên ông V không tránh được và bị T đâm thẳng xe mô tô vào người. Ông V bị hất ngã về phía sau còn T, Đ cùng xe mô tô bị trượt ngã trên mặt đường. Sau đó, ông V, T và Đ được cán bộ trong tổ công tác và quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện A Thái Nguyên cấp cứu. Sau đó ông Vang được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên. Đến 16^h50' cùng ngày, ông Vang đã tử vong, còn T và Đ bị thương tích nhẹ.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện T ban đầu lập hồi 11^h40' ngày 30/11/2017 xác định:

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 3 mới được trải nhựa thẳng, phẳng, giữa đường có dải phân cách cứng, chia mặt đường thành hai chiều chạy ngược chiều. Phần đường nơi xảy ra tai nạn là phần đường hướng Thái Nguyên-Hà Nội, có 3 làn đường, mặt đường rộng 11,2m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết.

+ 1. Vùng máu màu đỏ, kích thước (2,15 x 1,1) m.

+ 2. Vết cày xước trên mặt đường

+ 3. Xe mô tô BKS 20E1-266.09

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

+ Lấy cột mốc Km66, nằm bên phải đường Quốc lộ 3 mới theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội làm điểm mốc cố định.

+ Lấy mép phải đường theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội của đường Quốc lộ 3 mới làm chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết

Hiện T vụ tai nạn giao thông được khám nghiệm theo chiều Thái Nguyên – Hà Nội.

+ Ký hiệu (1) trên hiện trường là vũng máu màu đỏ trên mặt đường kích thước (2,15 x 1), tâm vùng (1) cách mép phải đường 2,3m, cách điểm mốc cố định 10,0m, cách tâm trục bánh sau (3) 54,5m và cách điểm đầu của (2) 4,1m.

+ Ký hiệu (2) trên hiện trường là vết cày xước trên mặt đường dài 54,4m, điểm đầu vết cày này hướng đi Thái Nguyên, cách mép phải đường 6,35m, điểm cuối vết cày này hướng đi Hà Nội, trùng với đế chân phía trước bên trái của (3).

+ Ký hiệu (3) là xe mô tô BKS 20E1- 266.09 nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường; đầu xe hướng giải phân cách giữa đường; tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của (3) cách mép phải đường lần lượt bằng 5,9m và 4,85m.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án ngày 01/12/2017:

- Hiện trường chung:

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là đường cao tốc Quốc lộ 3 mới đoạn thuộc km 66 Hà Nội – Thái Nguyên, thuộc xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên xác định được như sau:

+ Đoạn đường cao tốc được trải dài theo hướng Tây Bắc – Đông Nam, đường có dải phân cách cứng ở giữa và cấm các phương tiện xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, xe đạp tham gia giao thông.

+ Từ hiện trường đi theo hướng Tây Bắc hướng về Tân Long, đi theo hướng Đông Nam về Tân Lập.

+ Tiếp giáp hiện trường về hướng Đông Bắc là khu vực xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, hướng Tây Nam là trung tâm giáo dục quốc phòng thuộc Đại học Thái Nguyên.

+ Đoạn đường nơi xảy ra sự việc bằng phẳng, thẳng, không có vật gì che khuất tầm quan sát.

- Hiện trường cụ thể và kết quả xác định hiện trường:

+ Đoạn đường xảy ra sự việc là đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội, được trải nhựa phẳng, thẳng, nhìn từ khu vực hiện trường về hướng Tây Bắc khoảng 200m, đoạn đường thẳng không có vật gì che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 11,20m, cách mép đường phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội 2,80m có vạch sơn trắng, liền rộng 0,20m, ở giữa đường còn lại có vạch sơn trắng đứt quãng rộng 0,10m chia đường thành các làn đường khác nhau, cách mép ngoài của dải phân cách cứng giữa đường 0,70m có vạch sơn trắng liền rộng 0,20m, bên phải có tôn chắn sáng và hàng rào bảo vệ.

+ Lấy Km 66 nằm bên phải đường, hướng Thái Nguyên – Hà Nội làm mốc cố định:

+ Ký hiệu (1) trên sơ đồ: Là điểm đầu vết cày trên mặt đường, vết cày kéo dài liên tục và dừng lại ở lõi thép đế chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 20E1- 266.09, điểm đầu vết cày cách mốc cố định là 12,1m, cách mép đường bên phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội là 6,35m.

+ Ký hiệu (2) trên sơ đồ được xác định là nút đai của dây chéo dùng cho lực lượng Cảnh sát nhân dân đã bị rách, đứt phần đầu do lực cơ học tạo ra. Vị trí (2) cách mốc cố định là 12,10m, cách mép phải đường hướng Thái Nguyên – Hà Nội là 3,00m.

+ Ký hiệu (3) trên sơ đồ là vị trí gây chỉ huy, điều khiển giao thông, vị trí gây cách mốc cố định là 10,55m, cách mép đường bên phải Thái Nguyên – Hà Nội là 3,10m, trên tay cầm có bám dính máu.

+ Ký hiệu (4) trên sơ đồ là vùng máu đọng, diện rộng 2,15 x 1,1m, tâm vùng máu cách mốc cố định là 10m, cách mép đường phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội là 2,30m.

+ Ký hiệu (5) trên sơ đồ là mũ Kepi của lực lượng Cảnh sát giao thông trong trạng thái ngửa, trong lòng mũ có dính dấu vết máu dạng nhỏ giọt, phía ngoài mũ có bám dính bụi màu đen, cách mốc cố định 8m, cách mép đường phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội 0,20m.

+ Ký hiệu (6) là xe mô tô BKS 20E1- 266.09, đổ nghiêng trái trên mặt đường, trục trước xe cách mốc cố định 44,70m, cách mép đường phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội 5,90m, trục sau cách mốc cố định 45,30m, cách mép đường bên phải là 4,85m.

+ Xe ô tô BKS 80A- 027.50, được xác định là phương tiện của Đội 2, Phòng 10, Cục Cảnh sát giao thông sử dụng phương tiện làm nhiệm vụ ngày 30/11/2017 xe đỗ bên phải đường Thái Nguyên – Hà Nội, trục sau phải cách mốc cố định là 8,25m.

+ Trên mặt đường tiếp giáp với dải phân cách cứng giữa đường và cách mốc cố định là 14,6m là chiếc mũ mềm, màu xanh, chiếc mũ được xác định của Trương Văn Đ sử dụng trước và trong khi sự việc xảy ra.

+ Vị trí (A) trên sơ đồ được xác định là vị trí của ông Trần Văn V đứng thời còi, ra tín hiệu dừng phương tiện đối với T và Đ. Vị trí (A) cách (1) là 5,90m, cách vị trí (2) là 6,20m, cách mép đường phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội là 4,60m.

+ Vị trí (B) trên sơ đồ xác định là vị trí của anh Nguyễn Văn H1 đứng làm nhiệm vụ khi sự việc xảy ra, vị trí này cách vị trí (A) là 9m về phía Đông Nam, cách mép đường bên phải là 2,80m.

+ Vị trí (C) trên sơ đồ được xác định là vị trí của anh Nguyễn Ngọc Châu đứng làm nhiệm vụ trước và trong khi sự việc xảy ra, vị trí này cách đuôi xe 80A- 027.50 là 4,0m về phía Tây Bắc, cách mép đường bên phải hướng Thái Nguyên – Hà Nội là 2,5m.

+ Theo lời trình bày của Hoàng Văn T khi điều khiển xe trên đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội phát hiện anh Vang ra hiệu lệnh dừng xe, khi đó T điều khiển xe chở phía sau Đ, cách vị trí anh Vang là 35,20m, ký hiệu D trên sơ đồ.

+ Đoạn đường xảy ra sự việc trên là đường cao tốc Thái Nguyên – Hà Nội, mặt đường rộng 11,20m được chia thành các làn đường, làn đường dành cho xe chạy rộng 7,50m và cách mép đường phía hướng Thái Nguyên – Hà Nội 2,80m là làn dừng khẩn cấp rộng 2,80m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Tại bản khám nghiệm phương tiện lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 xác định:

- Xe mô tô BKS: 20E1-266.09.

+ Tại phần ốp nhựa đầu xe bị bung bật khớp nổi khỏi vị trí ban đầu, mặt trước của ốp nhựa đầu xe có vết trượt, xước kích thước (6x4)cm, trong điều kiện hai bánh lốp còn hơi đo điểm cao nhất cách mặt đất 103cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm.

+ Ốp nhựa mặt đồng hồ bị nứt nhựa, phía trên có vùng trượt xước kích thước (3x3)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Cụm tay phanh bên phải và hộp chứa dầu bị đẩy, xô lệch khỏi vị trí ban đầu có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên.

+ Phần nhựa phía trong cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ.

+ Đèn xin đường phía trước bên trái bị gãy bóng đèn.

+ Đầu tay nắm bên trái bị mài trượt, rách cao su hờ kim loại, đầu kim loại bị mài mòn kích thước (3x3,5)cm.

+ Ốp nhựa đèn xin đường phía trước bên trái có vết trượt xước kích thước (6x3,5)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Tại ốp nhựa đèn xin đường phía trước bên phải có một vùng trượt xước kích thước (6,5x2,5)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, đo điểm thấp nhất cao cách mặt đất là 96cm.

+ Ốp mặt nạ phía trước có vùng trượt xước in hình dấu vết dạng vải sợi, kích thước (17x4)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 74cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 77cm.

+ Tại mặt ngoài góc phía trước của cánh yếm bên phải có vùng trượt xước, bám dính vật chất màu vàng dạng sợi, kích thước (18x3) cm, đo điểm thấp nhất cao cách mặt đất là 57cm, điểm cao nhất cách mặt đất là 68cm.

+ Mặt ngoài bên phải của chắn bùn trước và ốp nhựa càng xe phía trước bên phải có vùng mài trượt, bám dính vật chất màu vàng dạng sợi, in hằn dấu vết hình dạng sợi, kích thước (40x20)cm, dấu vết có chiều từ trước về sau, đo điểm cao nhất cách mặt đất là 66cm, thấp nhất cách mặt đất là 47cm.

+ Chắn bùn phía trước có vết nứt nhựa kích thước (13x6)cm.

+ Mặt ngoài của càng xe phía trước bên phải có vùng trượt xước kích thước (19x2)cm dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Chân phanh bên phải bị đẩy cong từ trước về sau.

+ Đẻ chân phía trước bên trái bị mài trượt, rách cao su hờ kim loại, đầu kim loại bị mài mòn bám dính vật chất màu trắng kích thước (4x3,5)cm.

+ Mặt ngoài đẻ chân phía sau bên trái có vết trượt, xước kim loại kích thước (4x3)cm.

+ Mặt ngoài tay xách sau bên trái có vùng mài trượt kim loại kích thước (16x2)cm.

- Ghi nhận an toàn, kỹ thuật của phương tiện.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 30/11/2017 xác định: Xe ô tô BKS 80A – 02750 không có dấu vết gì liên quan đến vụ va chạm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Trần Văn V:

- Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

- + Cung lông mày bên trái có vết rách da, cơ dài 2,5cm.
- + Hai hố mắt sưng nề, bầm tím.
- + Mặt trong hai môi bị bầm dập.
- + Hai lỗ mũi, hai lỗ tai có máu chảy ra.
- + Cổ tay trái có vết xây sát da kích thước (2,5x0,5)cm.
- + Khủy tay bên trái có vết xây sát da kích thước (6x1,5)cm.
- + Mu tay và các ngón tay trái có nhiều vết xây sát da rải rác.
- + Mặt trước cẳng chân trái có nhiều vết xây sát da rải rác.
- + Mặt cá chân trái có vết xây sát da kích thước (1x1)cm.
- + Đầu gối và mặt trước cẳng chân phải có vết xây sát da kích thước (18x4)cm.

- + Cổ chân bên phải có vết rách da cơ dài 7cm.

- Mô tử thi:

- + Vỡ xương trán và xương thái dương hai bên.
- + Chảy tụ máu hai bán cầu não.
- + Thùy trái tổ chức não bị rập rách rải rác.
- + Gãy xương hàm dưới bên trái.
- + Gãy cung trước xương sườn số 2, số 3 bên trái.
- + Gãy đầu dưới xương trụ tay trái.
- + Dập vỡ gan

- Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 120 ngày 11/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trần Văn Vang bị tổn thương: Đa chấn thương, sốc đa chấn thương, vỡ xương hộp sọ, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

- Tại bản kết luận giám định số 221 ngày 29/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 20E1 – 266.09 ngay trước khi đâm vào ông Trần Văn Vang là bao nhiêu Km/h.

- Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 19 ngày 22/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của Hoàng Văn T như sau:

- + Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không có dấu vết của thương tích.

- + Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%.

- Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 20 ngày 22/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của Trương Văn Đạo như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không có dấu hiệu của thương tích.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%.

- Tại bản kết luận số 212 ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tỉnh Thái Nguyên về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại của xe YAMAHA SIRIUS tại thời điểm tháng 01/2018 là: 1.000.000đ.

Bà Trần Thị T2 (vợ của người bị hại) là người đại diện hợp pháp cho người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là: 477.000.000đ, bao gồm:

- Chi phí cho việc cứu chữa người bị hại là 13.000.000đ

- Mai táng phí 60.000.000đ

- Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc Bảo Tr đến năm đủ 18 tuổi là 104.000.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000đ.

- Cấp dưỡng nuôi bố đẻ của người bị hại là ông Trần Văn L (sinh năm 1933) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nuôi mẹ kế (vợ hai có đăng ký kết hôn của ông L) là 100.000.000đ.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-(P2) ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Hoàng Văn T từ 19 năm tù đến 20 năm tù; Vật chứng vụ án: Trả lại cho gia đình người bị hại 01 Bộ quần áo trang phục thu đông của lực lượng cảnh sát giao thông gồm (01 quần vải màu vàng; 01 áo sơ mi trắng dài tay; 01 áo khoác màu vàng; 02 thắt lưng CAND; 01 chiếc tất màu xanh; 01 mũ Kepi màu vàng; 01 thẻ nhựa của Cục CSGT số 475 – 356 mang tên Trần Văn Vang; Trả lại cho Cục cảnh sát giao thông 01 còi nhựa màu cam có chữ POLICE; 01 gậy chỉ huy giao thông; 01 khóa còng số tám; Trả cho chị Hà Ngọc Ánh 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen xám, mang BKS 20E1 – 266.09, số máy: E3X9E109603; số khung: 3240HY043460; Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo

và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T không tranh luận gì.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng; đánh giá về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo không có giấy phép lái xe, không có mũ bảo hiểm, đi vào đường cấm lo sợ bị phạt khi gặp hiệu lệnh kiểm tra không dừng, đi tốc độ cao, không giảm tốc độ đâm thẳng vào anh V, bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án. Việc anh Vang chết là ngoài ý muốn của bị cáo, bản thân bị cáo có tác động về gia đình để bồi thường nhưng do gia đình quá khó khăn nên chưa khắc phục được hậu quả. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015), quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra đúng với chủ trương của Nhà nước.

Viện kiểm sát đối đáp: Luật sư đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nên không đối đáp gì.

Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo T không bổ sung tranh luận gì nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo chỉ vì suy nghĩ thiện cận mà dẫn đến hành vi phạm tội, xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan; Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện T, sơ đồ hiện T, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, lời khai của người làm chứng. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 6^h30' ngày 30/11/2017, Hoàng Văn T cùng Trương Văn Đ đến nhà

chị Hà Ngọc Á ở xóm SC, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, T mượn chị Á chiếc xe mô tô YAMHA SIRIUS mang BKS 20E1- 266.09 chở Đ đi về hướng thành phố Thái Nguyên theo quốc lộ 3 (T không có giấy phép lái xe theo quy định, đồng thời T và Đ đều không đội mũ bảo hiểm). đi đến đảo tròn TL, T điều khiển xe rẽ phải vào đường cao tốc (QL3 mới) Hà Nội – Thái Nguyên. Khi T và Đ đi đến km67 đoạn thuộc xóm NH, xã QT, thành phố Thái Nguyên thì gặp tổ công tác của Đội tuần tra số 2, Phòng 10, Cục cảnh sát giao thông đường bộ, Bộ Công an đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông gồm: Ông Nguyễn Ngọc C – là Tổ trưởng, ông Nguyễn Văn H1 và ông Trần Văn V tổ viên. Qua quan sát, tổ công tác phát hiện T và Đ không đội mũ bảo hiểm, đi vào đường cấm xe mô tô, ông Trần Văn V ra hiệu lệnh yêu cầu T giảm tốc độ, dừng xe vào lề đường (Làn dừng khẩn cấp). Lúc này T nhìn thấy ông V ra hiệu lệnh dừng xe cách T khoảng 35,2m nhưng do không có giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm và không mang theo đăng ký xe nên T đã không giảm tốc độ điều khiển xe đâm thẳng vào ông V làm cho ông V bị hất ngã về phía sau còn T, Đ cùng xe mô tô bị trượt ngã trên mặt đường. Hậu quả: Ông V bị thương nặng đến 16^h50' cùng ngày thì tử vong; T và Đ bị thương tích nhẹ tỉ lệ thương tật 0%; xe mô tô bị thiệt hại với trị giá là 1.000.000đ.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Giết người” theo điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a...d. Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được sống, được bảo hộ về tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ điều khiển mô tô đi với tốc độ lớn lao thẳng vào người đang thi hành công vụ, dẫn đến anh Vang chết. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc cần có mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng các khoản tiền cứu chữa, mai táng phí, cấp dưỡng nuôi con anh V, bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi bố và mẹ anh V tổng cộng 477.000.000đ. Sau khi Hội đồng xét xử trích dẫn các quy định của pháp luật, bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường tiền cứu chữa cho anh V 13.000.000đ, tiền mai táng phí 60.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho vợ con và bố mẹ anh V 100 tháng lương cơ sở là 139.000.000đ, khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là 104.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 316.000.000đ. Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận trên.

Tại phiên tòa chị T2 và ông L đề nghị về khoản tiền tổn thất tinh thần cũng như các khoản tiền bồi thường giao lại toàn bộ cho chị T2 nhận.

Tại phiên tòa hôm nay Đ xác định bị thương nhẹ và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chiếc xe mô tô của chị Á bị hỏng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Á đề nghị được xin lại xe và không yêu cầu bị cáo sửa xe.

[6] Vật chứng vụ án: Tại phiên tòa hôm nay chị T2 đề nghị được nhận lại toàn bộ tài sản cá nhân của anh V để làm kỷ niệm gồm: 01 Bộ quần áo trang phục thu đông của lực lượng cảnh sát giao thông gồm (01 quần vải màu vàng; 01 áo sơ mi trắng dài tay; 01 áo khoác màu vàng; 02 thắt lưng CAND) đều có dấu vết máu; 01 chiếc tất màu xanh; 01 mũ Kepi màu vàng; 01 thẻ nhựa của Cục CSGT số 475 – 356 mang tên Trần Văn V. Xét đề nghị của chị T2 là phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho gia đình chị T2 các tài sản trên; Còn các tài sản gồm 01 còi nhựa màu cam có chữ POLICE; 01 gậy chỉ H1 giao thông; 01 khóa còng số tám thuộc quyền quản lý của Cục cảnh sát giao thông Bộ công an nên cần tuyên trả lại cho Cục cảnh sát giao thông Bộ công an.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen xám, mang BKS 20E1 – 266.09, số máy: E3X9E109603; số khung: 3240HY043460 xác định chủ sở hữu là anh Đặng Việt C chồng chị Á, anh C ủy quyền cho chị Á tham gia tố tụng, khi mượn vợ chồng chị Á không biết T không có giấy phép lái xe nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Á, chiếc xe trên cần tuyên trả cho gia đình chị Á.

Đối với Trương Văn Đ là người ngồi sau xe của T nhưng Đ mãi chơi điện thoại không quan tâm đến việc T điều khiển xe, không chung ý chí với T nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ là đúng quy định.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 34 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Hoàng Văn T tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 357 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Buộc bị cáo Hoàng Văn T bồi thường cho những người đại diện hợp pháp cho người bị hại tổng cộng các khoản là 316.000.000đ (Ba trăm mười sáu triệu đồng). Số tiền bồi thường trên giao cho chị Trần Thị T2 nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Hoàng Văn T không bồi thường khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Trả lại cho:

- Chị Trần Thị T2: 01 Bộ quần áo trang phục thu đông của lực lượng cảnh sát giao thông gồm (01 quần vải màu vàng; 01 áo sơ mi trắng dài tay; 01 áo khoác màu vàng; 02 thắt lưng CAND) đều có dấu vết máu; 01 chiếc tất màu xanh; 01 mũ Kepi màu vàng; 01 thẻ nhựa của Cục CSGT số 475 – 356 mang tên Trần Văn V.

- Cục cảnh giao thông Bộ công an: 01 còi nhựa màu cam có chữ POLICE; 01 gậy chỉ huy giao thông; 01 khóa công số tám.

- Chị Hà Ngọc Á: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu sơn đen xám, mang BKS 20E1–266.09, số máy: E3X9E109603; số khung: 3240HY043460 tình trạng xe: xe không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, phần ốp nhựa đầu xe bị bung bật, phần nhựa phía trong cụm đèn chiếu sáng bị vỡ, ốp nhựa mặt đồng hồ bị nứt, xe có nhiều chỗ bị xước, chân phanh bên phải bị đẩy cong.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 15.800.000đ án phí dân sự sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục thi hành án dân sự;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

